

-Dẫn HS về nhà học thuộc lại các bài học để chuẩn bị kiểm tra.

TIẾT 19: “Ôn tập tiếp theo”

Bài 20

NƯỚC CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ?

I/ Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

-Quan sát và tự phát hiện màu, mùi, vị của nước.

1.2.Kỹ năng

-Làm thí nghiệm, tự chứng minh được các tính chất của nước: không có hình dạng nhất định, chảy lan ra mọi phía, thấm qua một số vật và có thể hoà tan một số chất.

1.3.Thái độ: -Có khả năng tự làm thí nghiệm, khám phá các tri thức.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
* <u>Hoạt động 1: Màu, mùi và vị của nước.</u>	

-GV tiến hành hoạt động trong nhóm theo định hướng.

-Yêu cầu các nhóm quan sát 2 chiếc cốc thủy tinh mà GV vừa đổ nước lọc và sữa vào. Trao đổi và trả lời các câu hỏi :

1) Cốc nào đựng nước, cốc nào đựng sữa ?

2) Làm thế nào, bạn biết điều đó ?

3) Em có nhận xét gì về màu, mùi, vị của nước ?

-Tiến hành hoạt động nhóm.

-Quan sát và thảo luận về tính chất của nước và trình bày trước lớp.

-Gọi các nhóm khác bổ sung, nhận xét. GV ghi nhanh lên bảng những ý không trùng lặp về đặc điểm, tính chất của 2 cốc nước và sữa.

-GV nhận xét, tuyên dương những nhóm độc lập suy nghĩ và kết luận đúng: Nước trong suốt, không màu, không mùi, không vị.

* **Hoạt động 2: *Nước không có hình dạng nhất định, chảy lan ra mọi phía.***

-GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm và tự phát hiện ra tính chất của nước.

-Yêu cầu HS chuẩn bị: Chai, lọ, hộp bằng thủy tinh, nước, tấm kính và khay đựng nước.

-Yêu cầu các nhóm cử 1 HS đọc phần thí nghiệm 1, 2 trang 43 / SGK, 1 HS thực hiện, các HS khác quan sát và trả lời các câu hỏi.

1) Nước có hình dạng như thế nào ?

2) Nước chảy như thế nào ?

-HS làm thí nghiệm.

-Làm thí nghiệm, quan sát và thảo luận.

-Nhóm làm thí nghiệm nhanh nhất sẽ cử đại diện lên làm thí nghiệm, trả lời câu hỏi và giải thích hiện tượng.

-GV nhận xét, bổ sung ý kiến của các nhóm.

* **Hoạt động 3: Nước thấm qua một số vật và hoà tan một số chất.**

-GV tiến hành hoạt động nhóm.

-Hỏi:

1) Khi vô ý làm đổ mực, nước ra bàn em thường làm như thế nào ?

2) Tại sao người ta lại dùng vải để lọc nước mà không lo nước thấm hết vào vải ?

3) Làm thế nào để biết một chất có hoà tan hay không trong nước ?

-GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm 3, 4 trang 43 / SGK.

-Yêu cầu 4 HS làm thí nghiệm trước lớp.

+Hỏi: Sau khi làm thí nghiệm em có nhận xét gì ?

+Yêu cầu 3 HS ở 3 nhóm lên bảng làm thí nghiệm với đường, muối, cát xem chất nào

hoà tan trong nước.	
---------------------	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

- GV có thể kiểm tra HS học thuộc tính chất của nước ngay ở lớp.
 - Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.
 - Dẫn HS về nhà tìm hiểu các dạng của nước.
 - Nhận xét giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS đã tích cực tham gia xây dựng bài
-

Bài 21

BA THỂ CỦA NƯỚC

I/ Mục tiêu:

1.1.Kiến thức - Kỹ năng

- Tìm được những ví dụ chứng tỏ trong tự nhiên nước tồn tại ở 3 thể: Rắn, lỏng, khí.
- Nêu được sự khác nhau về tính chất của nước khi tồn tại ở 3 thể khác nhau.
- Biết và thực hành cách chuyển nước từ thể lỏng thành thể khí, từ thể khí thành thể rắn và ngược lại.
- Hiểu, vẽ và trình bày được sơ đồ sự chuyển thể của nước.

1.3.Thái độ: Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường nước tự nhiên xung quanh mình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1: Chuyển nước ở thể lỏng thành thể khí và ngược lại.</u></p> <p>-GV tiến hành hoạt động cả lớp.</p> <p>-Hỏi:</p> <p>+ Hãy mô tả những gì em nhìn thấy ở hình vẽ số 1 và số 2.</p> <p>+ Hình vẽ số 1 và số 2 cho thấy nước ở thể nào ?</p> <p>+ Hãy lấy một ví dụ về nước ở thể lỏng ?</p> <p>-Gọi 1 HS lên bảng. GV dùng khăn ướt lau bảng, yêu cầu HS nhận xét.</p> <p>-Vậy nước trên mặt bảng đi đâu ? Chúng ta cùng làm thí nghiệm để biết.</p> <p>-GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm theo định hướng:</p> <p>+Chia nhóm cho HS và phát dụng cụ làm thí nghiệm.</p> <p>-HS làm thí nghiệm.</p> <p>+Chia nhóm và nhận dụng cụ.</p> <p>+Đổ nước nóng vào cốc và yêu cầu HS:</p> <ul style="list-style-type: none">➤ Quan sát và nói lên hiện tượng vừa xảy ra.➤ Úp đĩa lên mặt cốc nước nóng khoảng vài phút rồi nhấc đĩa ra. Quan sát mặt đĩa, nhận xét, nói tên hiện tượng vừa xảy ra.	

* **Hoạt động 2:** *Chuyển nước từ thể lỏng sang thể rắn và ngược lại.*

-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo định hướng.

yêu cầu HS đọc thí nghiệm, quan sát hình vẽ và hỏi.

+ Nước lúc đầu trong khay ở thể gì ?

+ Nước trong khay đã biến thành thể gì ?

+ Hiện tượng đó gọi là gì ?

+ Nêu nhận xét về hiện tượng này

-Nhận xét ý kiến bổ sung của các nhóm.

* **Kết luận:** *Khi ta đổ nước vào nơi có nhiệt độ 0°C hoặc dưới 0°C với một thời gian nhất định ta có nước ở thể rắn. Hiện tượng nước từ thể lỏng biến thành thể rắn được gọi là đông đặc. Nước ở thể rắn có hình dạng nhất định.*

-Hỏi: Em còn nhìn thấy ví dụ nào chứng tỏ nước tồn tại ở thể rắn ?

-GV tiến hành tổ chức cho HS làm thí nghiệm nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng hoặc tiếp tục cho HS quan sát hiện tượng theo hình minh họa.

Câu hỏi thảo luận:

1) Nước đã chuyển thành thể gì ?

2) Tại sao có hiện tượng đó ?

3) Em có nhận xét gì về hiện tượng này ?

-Nhận xét ý kiến bổ sung của các nhóm.

* **Kết luận:** Nước đá bắt đầu nóng chảy thành nước ở thể lỏng khi nhiệt độ trên 0°C . Hiện tượng này được gọi là nóng chảy.

* Hoạt động 3: **Sơ đồ sự chuyển thể của nước.**

-GV tiến hành hoạt động của lớp.

-Hỏi:

+ Nước tồn tại ở những thể nào ?

+ Nước ở các thể đó có tính chất chung và riêng như thế nào ?

-GV nhận xét, bổ sung cho từng câu trả lời của HS.

-Yêu cầu HS vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước, sau đó gọi HS lên chỉ vào sơ đồ trên bảng và trình bày sự chuyển thể của nước ở những điều kiện nhất định.



-GV nhận xét, tuyên dương, cho điểm những HS có sự ghi nhớ tốt, trình bày mạch lạc.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

- Gọi HS giải thích hiện tượng nước đọng ở vung nồi cơm hoặc nồi canh.
- GV nhận xét, tuyên dương những HS, nhóm HS tích cực tham gia xây dựng bài, nhắc nhở những HS còn chưa chú ý.
- Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.
- Dẫn HS chuẩn bị giấy và bút màu cho tiết sau.

Bài 22

MÂY ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THỂ NÀO ?

MƯA TỪ Đâu RA ?

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức -Hiểu được sự hình thành mây.

-Hiểu được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và sự tạo thành tuyết.

1.2.Kỹ năng

-Giải thích được hiện tượng nước mưa từ đâu.

1.3.Thái độ: -Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường nước tự nhiên xung quanh mình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**CÁC NĂNG LỰC
HÌNH THÀNH ĐƯỢC**

* Hoạt động 1: Sự hình thành mây.

-GV tiến hành hoạt động cặp đôi theo định hướng:

-2 HS ngồi cạnh nhau quan sát hình vẽ, đọc mục 1, 2, 3. Sau đó cùng nhau vẽ lại và nhìn vào đó trình bày sự hình thành của mây.

-HS thảo luận.

-HS quan sát, đọc, vẽ.

-Nhận xét các cặp trình bày và bổ sung.

* **Kết luận:** *Mây được hình thành từ hơi nước bay vào không khí khi gặp nhiệt độ lạnh.*

* Hoạt động 2: Mưa từ đâu ra.

-GV tiến hành tương tự hoạt động 1.

-Gọi HS lên bảng nhìn vào hình minh họa và trình bày toàn bộ câu chuyện về giọt nước.

-HS tiến hành hoạt động.

-Nhóm cử đại diện trình bày hình vẽ và lời giới thiệu.

-Cả lớp lắng nghe.

-GV nhận xét và cho điểm HS nói tốt.

* **Kết luận:** *Hiện tượng nước biến đổi thành hơi nước rồi thành mây, mưa. Hiện tượng đó luôn lặp đi lặp lại tạo ra vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.*

-Hỏi: Khi nào thì có tuyết rơi ?

-Gọi HS đọc mục Bạn cần biết.

* Hoạt động 3: Trò chơi “Tôi là ai ?”

-GV chia lớp thành 5 nhóm đặt tên là: Nước, Hơi nước, Mây trắng, Mây đen, Giọt mưa, Tuyết.

-Yêu cầu các nhóm vẽ hình dạng của nhóm mình sau đó giới thiệu về mình với các tiêu chí sau:

- Tên mình là gì ?
- Mình ở thể nào ?
- Mình ở đâu ?
- Điều kiện nào mình biến thành người khác ?

-GV gọi các nhóm trình bày, sau đó nhận xét từng nhóm.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Hỏi: Tại sao chúng ta phải giữ gìn môi trường nước tự nhiên xung quanh mình ?

-GV nhận xét tiết học, tuyên dương những HS, nhóm HS tích cực tham gia xây dựng bài, nhắc nhở HS còn chưa chú ý.

-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết; Kể lại câu chuyện về giọt nước cho người thân nghe; Luôn có ý thức giữ gìn môi trường nước tự nhiên quanh mình.

-Yêu cầu HS trồng cây theo nhóm: 2 nhóm cùng trồng một cây hoa (rau, cảnh) vào chậu, 1 nhóm tưới nước cho cây hàng ngày trong vòng 1 tuần, 1 nhóm không tưới để chuẩn bị bài 24.

Bài 23

SƠ ĐỒ VÒNG TUẦN HOÀN CỦA NƯỚC TRONG TỰ NHIÊN

I. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

-Củng cố kiến thức về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên dưới dạng sơ đồ

1.2.Kỹ năng

-Vẽ và trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

1.3.Thái độ: -Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường nước xung quanh mình.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.</u></p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo định hướng.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát hình minh họa 48 / SGK và thảo luận trả lời các câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none">1) Những hình nào được vẽ trong sơ đồ ?2) Sơ đồ trên mô tả hiện tượng gì ?3) Hãy mô tả lại hiện tượng đó ? <p>-Giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn,</p> <p>-Gọi 1 nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.</p> <p>-HS hoạt động nhóm.</p>	

-HS vừa trình bày vừa chỉ vào sơ đồ

-Hỏi: Ai có thể viết tên thể của nước vào hình vẽ mô tả vòng tuần hoàn của nước ?

-GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng.

* **Kết luận:** Nước đọng ở ao, hồ, sông, suối, biển, không ngừng bay hơi, biến thành hơi nước. Hơi nước bay lên cao gặp lạnh tạo thành những hạt nước nhỏ li ti. Chúng kết hợp với nhau thành những đám mây trắng. Chúng càng bay lên cao và càng lạnh nên các hạt nước tạo thành những hạt lớn hơn mà chúng ta nhìn thấy là những đám mây đen. Chúng rơi xuống đất và tạo thành mưa. Nước mưa đọng ở ao, hồ, sông, biển và lại không ngừng bay hơi tiếp tục vòng tuần hoàn.

* **Hoạt động 2: Em vẽ: “Sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.**

-GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi.

-Hai HS ngồi cùng bàn thảo luận, quan sát hình minh hoạ trang 49 và thực hiện yêu cầu vào giấy A4.

-GV giúp đỡ các em gặp khó khăn.

-Gọi các đôi lên trình bày.

-Yêu cầu tranh vẽ tối thiểu phải có đủ 2 mũi tên và các hiện tượng: bay hơi, mưa, ngưng tụ.

-GV nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ đẹp, đúng, có ý tưởng hay.

-Gọi HS lên ghép các tấm thẻ có ghi chữ vào sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trên bảng.

-GV gọi HS nhận xét.

* **Hoạt động 3: Trò chơi: Đóng vai.**

-GV có thể chọn các tình huống sau đây để tiến hành trò chơi. Với mỗi tình huống có thể cho 2 đến 3 nhóm đóng vai để có được các cách giải quyết khác nhau phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

* Tình huống 1: Bắc và Nam cùng học bổng Bắc nhìn thấy ống nước thải của một gia đình bị vỡ đang chảy ra đường. Theo em câu chuyện giữa Nam và Bắc sẽ diễn ra như thế nào ? Hãy đóng vai Nam và Bắc để thể hiện điều đó.

* Tình huống 2: Em nhìn thấy một phụ nữ đang rất vội vứt túi rác xuống con mương cạnh nhà để đi làm. Em sẽ nói gì với bác ?

* Tình huống 3: Lâm và Hải trên đường đi học về, Lâm thấy một bạn đang cho trâu vừa uống nước vừa phóng uế xuống sông. Hải nói: “Sông này nhỏ, nước không chảy ra biển được nên không sợ gây ô nhiễm”. Theo em Lâm sẽ nói thế nào cho Hải và bạn nhỏ kia hiểu

-Các nhóm khác bổ sung.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-GV nhận xét tiết học, tuyên dương những HS, nhóm HS tích cực tham gia xây dựng bài, nhắc nhở HS còn chưa chú ý.

-Dặn HS về nhà vẽ lại sơ đồ vòng tuần hoàn của nước.

-Dặn HS mang cây trồng từ tiết trước để chuẩn bị bài 24.

NƯỚC CẦN CHO SỰ SỐNG

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức - Kỹ năng

-Biết vai trò của nước đối với sự sống con người, động vật và thực vật.

-Biết được vai trò của nước trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và vui chơi giải trí.

1.3.Thái độ: -Có ý thức bảo vệ và giữ gìn nguồn nước địa phương.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1</u>: <i>Vai trò của nước đối với sự sống của con người, động vật và thực vật.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.</p> <p>-Chia lớp thành 6 nhóm, 2 nhóm 1 nội dung.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm quan sát hình minh họa theo nội dung của nhóm mình thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Nội dung 1: Điều gì sẽ xảy ra nếu cuộc sống của con người thiếu nước ?</p> <p>+Nội dung 2: Điều gì sẽ xảy ra nếu cây cối thiếu nước ?</p> <p>+Nội dung 3: Nếu không có nước cuộc sống động vật sẽ ra sao ?</p>	

-Gọi các nhóm có cùng nội dung bổ sung, nhận xét.

* **Kết luận:** Nước có vai trò đặc biệt đối với sự sống của con người, thực vật và động vật. Nước chiếm phần lớn trọng lượng cơ thể. Mất một lượng nước từ mười đến hai mươi phần trăm nước trong cơ thể sinh vật sẽ chết.

-Gọi 3 HS đọc mục Bạn cần biết.

* **Hoạt động 2: Vai trò của nước trong một số hoạt động của con người.**

-Tiến hành hoạt động cả lớp.

-Hỏi: Trong cuộc sống hàng ngày con người cần cần nước vào những việc gì ?

-GV ghi nhanh các ý kiến không trùng lặp lên bảng.

-Nước cần cho mọi hoạt động của con người. Vậy nhu cầu sử dụng nước của con người chia ra làm 3 loại đó là những loại nào ?

-Yêu cầu HS sắp xếp các dẫn chứng sử dụng nước của con người vào cùng nhóm.

-Gọi 6 HS lên bảng, chia làm 3 nhóm, mỗi nhóm 2 HS, 1 HS đọc cho 1 HS ghi lên bảng.

-Gọi 2 HS đọc mục Bạn cần biết trang 51 / SGK.

* **Kết luận:** Con người cần nước vào rất nhiều việc. Vậy tất cả chúng ta hãy giữ gìn và bảo vệ nguồn nước ở ngay chính gia đình và địa phương mình.

* **Hoạt động 3: Thi hùng biện: Nếu em là nước.**

-Tiến hành hoạt động cả lớp.

<p>-Hỏi: Nếu em là nước em sẽ nói gì với mọi người ?</p> <p>-GV gọi 5 HS trình bày</p> <p>-GV nhận xét và cho điểm những HS nói tốt, có hiểu biết về vai trò của nước đối với sự sống.</p>	
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-GV nhận xét giờ học, tuyên dương những HS hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài. Nhắc nhở những HS còn chưa chú ý.

-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.

-Dặn HS về nhà hoàn thành phiếu điều tra.

-Phát phiếu điều tra cho từng HS.

Bài 25

NƯỚC BỊ Ô NHIỄM

I/ Mục tiêu:

1.1.Kiến thức - Kỹ năng

-Biết được nước sạch và nước bị ô nhiễm bằng mắt thường và bằng thí nghiệm.

-Biết được thế nào là nước sạch, thế nào là nước bị ô nhiễm.

1.3.Thái độ:-Luôn có ý thức sử dụng nước sạch, không bị ô nhiễm.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1: Làm thí nghiệm: Nước sạch, nước bị ô nhiễm.</u></p> <p>-GV tổ chức cho HS tiến hành làm thí nghiệm theo định hướng sau:</p> <p>-Đề nghị các nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm mình.</p> <p>-Yêu cầu 1 HS đọc to thí nghiệm trước lớp.</p> <p>-HS hoạt động nhóm.</p> <p>-GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.</p> <p>-Gọi 2 nhóm lên trình bày, các nhóm khác bổ sung. GV chia bảng thành 2 cột và ghi nhanh những ý kiến của nhóm.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương ý kiến hay của các nhóm.</p> <p>-Yêu cầu 3 HS quan sát nước ao, (hồ, sông) qua kính hiển vi.</p> <p>-Yêu cầu từng em đưa ra những gì em nhìn thấy trong nước đó.</p> <p>* Kết luận: Nước sông, hồ, ao hoặc nước đã dùng rồi thường bị lẫn nhiều đất, cát và các vi khuẩn sinh sống. Nước sông có nhiều phù sa nên có màu đục, nước ao, hồ có nhiều sinh vật sống như rong, rêu, tảo ... nên thường có màu xanh. Nước giếng hay nước mưa, nước máy không bị lẫn nhiều đất, cát, ...</p> <p>* <u>Hoạt động 2: Nước sạch, nước bị ô nhiễm.</u></p>	

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm:
- Phát phiếu bảng tiêu chuẩn cho từng nhóm.
- Yêu cầu HS thảo luận và đưa ra các đặc điểm của từng loại nước theo các tiêu chuẩn đặt ra. Kết luận cuối cùng sẽ do thư ký ghi vào phiếu.
- HS thảo luận.
- HS nhận phiếu, thảo luận và hoàn thành phiếu.
- GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.
- Yêu cầu 2 nhóm đọc nhận xét của nhóm mình và các nhóm khác bổ sung, GV ghi các ý kiến đã thống nhất của các nhóm lên bảng.
- Yêu cầu các nhóm bổ sung vào phiếu của mình nếu còn thiếu hay sai so với phiếu trên bảng.
- Phiếu có kết quả đúng là:
- Yêu cầu 2 HS đọc mục Bạn cần biết trang 53 / SGK.
- * Hoạt động 3: *Trò chơi sắm vai.*
- GV đưa ra kịch bản cho cả lớp cùng suy nghĩ: Một lần Minh cùng mẹ đến nhà Nam chơi: Mẹ Nam bảo Nam đi gọt hoa quả mời khách. Vợ quá Nam liền rửa dao vào ngay chậu nước mẹ em vừa rửa rau. Nếu là Minh em sẽ nói gì với Nam.
- Nêu yêu cầu: Nếu em là Minh em sẽ nói gì với bạn ?
- GV cho HS tự phát biểu ý kiến của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương những HS có hiểu biết và trình bày lưu loát.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Nhận xét giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS hăng hái tham gia xây dựng bài, nhắc nhở những HS còn chưa chú ý.

-Dặn HS về nhà học thuộc mục “Bạn cần biết”.

-Dặn HS về nhà tìm hiểu vì sao ở những nơi em sống lại bị ô nhiễm ?

Bài 26

NGUYÊN NHÂN LÀM NƯỚC BỊ Ô NHIỄM

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

-Biết những nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm nước ở địa phương.

1.2.Kỹ năng

-Nêu những nguyên nhân làm nước bị ô nhiễm.

-Nêu được tác hại của nguồn nước bị ô nhiễm đối với sức khỏe của con người.

1.3.Thái độ:-Có ý thức hạn chế những việc làm gây ô nhiễm nguồn nước.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH
-------------------	-------------------

	THÀNH ĐƯỢC
<p>* Hoạt động 1: Những nguyên nhân làm ô nhiễm nước.</p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.</p> <p>-Yêu cầu HS các nhóm quan sát các hình minh họa 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 trang 54 / SGK, Trả lời 2 câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1) Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ ?2) Theo em, việc làm đó sẽ gây ra điều gì ? <p>-GV theo dõi câu trả lời của các nhóm để nhận xét, tổng hợp ý kiến.</p> <p>* Kết luận: Có rất nhiều việc làm của con người gây ô nhiễm nguồn nước. Nước rất quý trọng đối với đời sống con người, thực vật và động vật, do đó chúng ta cần hạn chế những việc làm có thể gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>* Hoạt động 2: Tìm hiểu thực tế.</p> <p>-Các em về nhà đã tìm hiểu hiện trạng nước ở địa phương mình. Theo em những nguyên nhân nào dẫn đến nước ở nơi em ở bị ô nhiễm ?</p> <p>-HS suy nghĩ, tự do phát biểu</p> <p>-Trước tình trạng nước ở địa phương như vậy. Theo em, mỗi người dân ở địa phương ta cần làm gì ?</p> <p>-HS suy nghĩ, tự do phát biểu</p> <p>* Hoạt động 3: Tác hại của nguồn nước bị ô nhiễm.</p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.</p>	

-Yêu cầu các nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi:
Nguồn nước bị ô nhiễm có tác hại gì đối với cuộc sống của con người, động vật và thực vật ?

-HS tiến hành thảo luận

-Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

-GV nhận xét câu trả lời của từng nhóm.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.

-Dẫn HS về nhà tìm hiểu xem gia đình hoặc địa phương mình đã làm sạch nước bằng cách nào ?

-Nhận xét giờ học.

Bài 27

MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

-Biết được sự cần thiết của đun sôi nước trước khi uống.

1.2.Kỹ năng

-Nêu được một số cách làm sạch nước và hiệu quả của từng cách mà gia đình và địa phương đã áp dụng.

-Nêu được tác dụng của từng giai đoạn lọc nước đơn giản và sản xuất nước sạch của nhà máy nước.

1.3.Thái độ:-Luôn có ý thức giữ sạch nguồn nước ở mỗi gia đình, địa phương.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

-HS (hoặc GV) chuẩn bị theo nhóm các dụng cụ thực hành: Nước đục, hai chai nhựa trong giống nhau, giấy lọc, cát, than bột.

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* Hoạt động 1: <i>Các cách làm sạch nước thông thường.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.</p> <p>-Hỏi:</p> <p>1. Gia đình hoặc địa phương em đã sử dụng những cách nào để làm sạch nước ?</p> <p>--Hoạt động cả lớp.</p> <p>+Dùng bình lọc nước.</p> <p>2. Những cách làm như vậy đem lại hiệu quả như thế nào ?</p> <p>* Kết luận: <i>Thông thường người ta làm sạch nước bằng 3 cách sau:</i></p> <p>→ <i>Lọc nước bằng giấy lọc, bông, ... lót ở</i></p>	

phễu hay dùng cát, sỏi, than củi cho vào bể lọc để tách các chất không bị hoà tan ra khỏi nước.

→ Lọc nước bằng cách khử trùng nước: Cho vào nước chất khử trùng gia-ven để diệt vi khuẩn. Tuy nhiên cách này làm cho nước có mùi hắc.

→ Lọc nước bằng cách đun sôi nước để diệt vi khuẩn và khi nước bốc hơi mạnh thì mùi thuốc khử trùng cũng bay đi hết.

-GV chuyển việc: Làm sạch nước rất quan trọng. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm làm sạch nước bằng phương pháp đơn giản.

* Hoạt động 2: Tác dụng của lọc nước.

-GV tổ chức cho HS thực hành lọc nước đơn giản với các dụng cụ. GV làm thí nghiệm yêu cầu HS quan sát hiện tượng, thảo luận và trả lời câu hỏi sau:

1) Em có nhận xét gì về nước trước và sau khi lọc ?

2) Nước sau khi lọc đã uống được chưa ? Vì sao ?

-HS thực hiện, thảo luận và trả lời.

-GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời của các nhóm.

-Hỏi:

1) Khi tiến hành lọc nước đơn giản chúng ta

+ Cát hay sỏi có tác dụng loại bỏ các chất không tan trong nước.

-HS lắng nghe.

-HS quan sát, lắng nghe.

cần có những gì ?

2) Than bột có tác dụng gì ?

3) Vây cát hay sỏi có tác dụng gì ?

-Đó là cách lọc nước đơn giản. Nước tuy sạch nhưng chưa loại các vi khuẩn, các chất sắt và các chất độc khác. Cô sẽ giới thiệu cho cả lớp mình đây chuyên sản xuất nước sạch của nhà máy. Nước này đảm bảo là đã diệt hết các vi khuẩn và loại bỏ các chất độc còn tồn tại trong nước.

-GV vừa giảng bài vừa chỉ vào hình minh hoạ
2

Nước được lấy từ nguồn như nước giếng, nước sông, ... đưa vào trạm bơm đợt một. Sau đó chảy qua dàn khử sắt, bể lắng để loại chất sắt và những chất không hoà tan trong nước. Tiếp tục qua bể lọc để loại các chất không tan trong nước. Rồi qua bể sát trùng và được dồn vào bể chứa. Sau đó nước chảy vào trạm bơm đợt hai để chảy về nơi cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt.

-Yêu cầu 2 HS lên bảng mô tả lại đây chuyên sản xuất và cung cấp nước của nhà máy.

* *Kết luận: Nước được sản xuất từ các nhà máy đảm bảo được 3 tiêu chuẩn: Khử sắt, loại bỏ các chất không tan trong nước và sát trùng.*

* *Hoạt động 3: Sự cần thiết phải đun sôi nước trước khi uống.*

-2 HS mô tả.

-Trả lời: Điều không uống ngay được. Chúng ta cần phải đun sôi nước trước khi uống để diệt hết các vi khuẩn nhỏ sống trong nước và loại bỏ các chất độc còn tồn tại trong nước.

-Chúng ta cần giữ vệ sinh nguồn nước chung và nguồn nước tại gia đình mình. Không để nước bẩn lẫn nước sạch.

-Hỏi: Nước đã làm sạch bằng cách lọc đơn giản hay do nhà máy sản xuất đã uống ngay được

chưa ? Vì sao chúng ta cần phải đun sôi nước trước khi uống ?

-GV nhận xét, cho điểm HS có hiểu biết và trình bày lưu loát.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Hỏi: Để thực hiện vệ sinh khi dùng nước các em cần làm gì ?

-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.

-Nhận xét giờ học. _____

Bài 28

BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức - Kỹ năng

-Kể được những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ nguồn nước.

1.3.Thái độ:-Có ý thức bảo vệ nguồn nước và tuyên truyền nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1</u>: <i>Những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ nguồn nước.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo định hướng.</p> <p>-Chia lớp thành các nhóm nhỏ, đảm bảo một hình vẽ có 2 nhóm thảo luận.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm quan sát hình vẽ được giao.</p> <p>-Thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>1) Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ ?</p> <p>2) Theo em, việc làm đó nên hay không nên làm ? Vì sao ?</p> <p>+Hình 1: Vẽ biển cấm đục phá ống nước. Việc làm đó nên làm, vì để tránh lãng phí nước và tránh đất, cát, bụi hay các tạp chất khác lẫn vào nước sạch gây ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>+Hình 2: Vẽ 2 người đổ rác thải, chất bẩn xuống ao. Việc làm đó không nên vì làm như vậy sẽ gây ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, động vật sống ở đó.</p> <p>+Hình 3: Vẽ một sọt đựng rác thải. Việc làm đó nên làm, vì nếu rác thải vứt bỏ không đúng nơi quy định sẽ gây ô nhiễm môi trường, chất không sử dụng hết sẽ ngấm xuống đất gây ô nhiễm nước ngầm và nguồn nước.</p>	<p>-Thảo luận tìm đề tài.</p> <p>-Thảo luận về lời giới thiệu.</p> <p>-HS trình bày ý tưởng của nhóm mình.</p>

-HS thảo luận.

-Gọi các nhóm trình bày, các nhóm có cùng nội dung bổ sung.

-GV nhận xét và tuyên dương các nhóm.

-Yêu cầu 2 HS đọc mục Bạn cần biết.

* Hoạt động 2: Liên hệ.

-Giới thiệu: Xây dựng nhà tiêu 2 ngăn, nhà tiêu đào cải tiến, cải tạo và bảo vệ hệ thống nước thải sinh hoạt, công nghiệp, nước mưa, ... là công việc làm lâu dài để bảo vệ nguồn nước. Vậy các em đã và sẽ làm gì để bảo vệ nguồn nước.

-GV gọi HS phát biểu.

-GV nhận xét và khen ngợi HS có ý kiến tốt.

* Hoạt động 3: Cuộc thi: Đội tuyên truyền giỏi.

-GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm.

-Chia nhóm HS.

-Yêu cầu các nhóm thảo luận với nội dung tuyên truyền, cổ động mọi người cùng bảo vệ nguồn nước.

-GV hướng dẫn từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

-GV nhận xét từng nhóm

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

- GV nhận xét giờ học.
- Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.
- Dẫn HS luôn có ý thức bảo vệ nguồn nước và tuyên truyền vận động mọi người cùng thực hiện.

Bài 29

TIẾT KIỆM NƯỚC

1.Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

-Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm nước.

1.2.Kỹ năng

-Kể được những việc nên làm và không nên làm để tiết kiệm nước.

1.3.Thái độ:-Luôn có ý thức tiết kiệm nước và vận động tuyên truyền mọi người cùng thực hiện.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
* <i>Hoạt động 1: Những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước.</i>	

-GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo định hướng.

-Chia HS thành các nhóm nhỏ để đảm bảo 2 nhóm thảo luận một hình vẽ từ 1 đến 6.

-Yêu cầu các nhóm quan sát các hình minh họa được giao.

-Thảo luận và trả lời:

1) Em nhìn thấy những gì trong hình vẽ ?

2) Theo em việc làm đó nên hay không nên làm ? Vì sao ?

+Hình 1: Vẽ một người khoá van vòi nước khi nước đã chảy đầy chậu. Việc làm đó nên làm vì như vậy sẽ không để nước chảy tràn ra ngoài gây lãng phí nước.

+Hình 2: Vẽ một vòi nước chảy tràn ra ngoài chậu. Việc làm đó không nên làm vì sẽ gây lãng phí nước.

+Hình 3: Vẽ một em bé đang mời chú công nhân ở công ty nước sạch đến vì ống nước nhà bạn bị vỡ. Việc đó nên làm vì như vậy tránh không cho tạp chất bẩn lẫn vào nước sạch và không cho nước chảy ra ngoài gây lãng phí nước.

-GV giúp các nhóm gặp khó khăn.

-Gọi các nhóm trình bày, các nhóm khác có cùng nội dung bổ sung.

* **Kết luận:** Nước sạch không phải tự nhiên mà có, chúng ta nên làm theo những việc làm đúng và phê phán những việc làm sai để tránh gây

lãng phí nước.

* Hoạt động 2: ***Tại sao phải thực hiện tiết kiệm nước.***

GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.

-Yêu cầu HS quan sát hình vẽ 7 và 8 / SGK trang 61 và trả lời câu hỏi:

- 1) Em có nhận xét gì về hình vẽ b trong 2 hình ?
- 2) Bạn nam ở hình 7a nên làm gì ? Vì sao ?

-GV nhận xét câu trả lời của HS.

* ***Kết luận***: *Nước sạch không phải tự nhiên mà có. Nhà nước phải chi phí nhiều công sức, tiền của để xây dựng các nhà máy sản xuất nước sạch. Trên thực tế không phải địa phương nào cũng được dùng nước sạch. Mặt khác, các nguồn nước trong thiên nhiên có thể dùng được là có giới hạn. Vì vậy chúng ta cần phải tiết kiệm nước. Tiết kiệm nước vừa tiết kiệm được tiền cho bản thân, vừa để có nước cho nhiều người khác, vừa góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước.*

* Hoạt động 3: ***Cuộc thi: Đội tuyên truyền giỏi.***

-GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm.

-Chia nhóm HS.

-Yêu cầu các nhóm đóng vai với nội dung tuyên truyền, cổ động mọi người cùng tiết kiệm nước.

-GV hướng dẫn từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

-Yêu cầu các nhóm thi biểu diễn cách giới thiệu,

tuyên truyền. Mỗi nhóm cử 1 bạn làm ban giám khảo.

HS thảo luận và tìm đề tài.

-HS đóng vai và trình bày lời giới thiệu trước nhóm.

-Các nhóm trình bày và giới thiệu nhóm mình.

-Cho HS quan sát hình minh hoạ 9.

-Gọi 2 HS thi hùng biện về hình vẽ.

-GV nhận xét, khen ngợi các em.

* **Kết luận:** Chúng ta không những thực hiện tiết kiệm nước mà còn phải vận động, tuyên truyền mọi người cùng thực hiện.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.

-Dẫn HS luôn có ý thức tiết kiệm nước và tuyên truyền vận động mọi người cùng thực hiện.

-GV nhận xét giờ học.

Bài 30

LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT CÓ KHÔNG KHÍ ?

1. Mục tiêu:

1.1. Kiến thức -Hiểu được khí quyển là gì.

1.2.Kỹ năng

-Tự làm thí nghiệm để chứng minh không khí có ở xung quanh ta, xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng.

1.3.Thái độ: -Có lòng ham mê khoa số tính chất của không khí: Trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị, không có hình dạng nhất định. Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.học, tự làm một số thí nghiệm đơn giản để khám phá khoa học.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân: -HS hoặc GV chuẩn bị theo nhóm: 2 túi ni lông to, dây thun, kim băng, chậu nước, chai không, một viên gạch hoặc cục đất khô.

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1: Không khí có ở xung quanh ta.</u></p> <p>-GV tiến hành hoạt động cả lớp.</p> <p>-GV cho từ 3 HS cầm túi ni lông chạy theo chiều dọc, chiều ngang, hành lang của lớp. Khi chạy mở miệng túi rồi sau đó dùng dây thun buộc chặt miệng túi lại.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát các túi đã buộc và trả lời câu hỏi</p>	

+ Em có nhận xét gì về những chiếc túi này ?

+ Cái gì làm cho túi ni lông căng phồng ?

+ Điều đó chứng tỏ xung quanh ta có gì ?

* **Kết luận:** Thí nghiệm các em vừa làm chứng tỏ không khí có ở xung quanh ta. Khi bạn chạy với miệng túi mở rộng, không khí sẽ tràn vào túi ni lông và làm nó căng phồng.

* Hoạt động 2: **Không khí có ở quanh mọi vật.**

-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo định hướng.

-GV chia lớp thành 6 nhóm. 2 nhóm cùng làm chung một thí nghiệm như SGK.

Nhận nhóm và đồ dùng thí nghiệm.

-HS tiến hành làm thí nghiệm và trình bày trước lớp.

-Kiểm tra đồ dùng của từng nhóm.

-Gọi 3 HS đọc nội dung 3 thí nghiệm trước lớp.

-Yêu cầu các nhóm tiến hành làm thí nghiệm.

-GV giúp đỡ các nhóm để đảm bảo HS nào cũng tham gia.

-Yêu cầu các nhóm quan sát, ghi kết quả thí nghiệm theo mẫu.

Hiện tượng

Kết luận

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên trình bày lại thí nghiệm và nêu kết quả. Các nhóm có cùng nội dung nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho từng nhóm.</p> <p>-GV ghi nhanh các kết luận của từng thí nghiệm lên bảng.</p> <p>-Hỏi: Ba thí nghiệm trên cho em biết điều gì</p> <p>* Kết luận: <i>Xung quanh mọi vật và mọi chỗ trống bên trong vật đều có không khí.</i></p> <p>* Hoạt động 3: <i>Cuộc thi: Em làm thí nghiệm.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS thi theo tổ.</p> <p>-Yêu cầu các tổ cùng thảo luận để tìm ra trong thực tế còn có những ví dụ nào chứng tỏ không khí có ở xung quanh ta, không khí có trong những chỗ trống của vật. Em hãy mô tả thí nghiệm đó bằng lời.</p> <p>-GV nhận xét từng thí nghiệm của mỗi nhóm.</p>	
--	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.

-Dẫn HS về nhà mỗi HS chuẩn bị 3 quả bóng bay với những hình dạng khác nhau.

-GV nhận xét tiết học.

Bài 31

KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ?

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

- Biết được một số tính chất của không khí: Trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị, không có hình dạng nhất định. Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.

-Biết được ứng dụng tính chất của không khí và đời sống.

1.2.Kỹ năng

-Tự làm thí nghiệm và phát hiện ra tính chất của không khí.

1.3.Thái độ: -Có ý thức giữ sạch bầu không khí chung.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1</u>: <i>Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.</p> <p>-GV giới cho cả lớp quan sát chiếc cốc thủy tinh</p>	

rỗng và hỏi. Trong cốc có chứa gì ?

-Yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện: sờ, ngửi, nhìn nếm trong chiếc cốc -HS dùng các giác quan để phát hiện ra tính chất của không khí.

-GV giải thích: Khi ta ngửi thấy có một mùi thơm hay mùi khó chịu, đây không phải là mùi của không khí mà là mùi của những chất khác có trong không khí như là: mùi nước hoa, mùi thức ăn, mùi hôi thối của rác thải ...

-GV nhận xét và kết luận câu trả lời của HS.

* **Kết luận:** Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị.

* **Hoạt động 2: Trò chơi: Thi thổi bóng.**

động theo tổ.

-Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

-Yêu cầu HS trong nhóm thi thổi bóng trong 3 phút.

-GV nhận xét, tuyên dương những tổ thổi nhanh, có nhiều bóng bay đủ màu sắc, hình dạng.

* **Kết luận:** Không khí không có hình dạng nhất định mà nó có hình dạng của toàn bộ khoảng trống bên trong vật chứa nó.

* **Hoạt động 3: Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.**

-GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.

-GV có thể dùng hình minh họa 2 trang 65 hoặc

dùng bơm tiêm thật để mô tả lại thí nghiệm.

+Dùng ngón tay bịt kín đầu dưới của chiếc bơm tiêm

-GV ghi nhanh câu trả lời của HS lên bảng.

-GV tổ chức hoạt động nhóm.

-Phát cho mỗi nhóm nhỏ một chiếc bơm tiêm hoặc chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm quan sát và thực hành bơm một quả bóng.

-Các nhóm thực hành làm và trả lời

-Gv Kết luận: *Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị, không có hình dạng nhất định, không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.*

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

-Hỏi: Trong thực tế đời sống con người đã ứng dụng tính chất của không khí vào những việc gì ?

-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.

-Dặn HS về nhà chuẩn bị theo nhóm: 2 cây nến nhỏ, 2 chiếc cốc thủy tinh, 2 chiếc đĩa nhỏ.

-GV nhận xét tiết học.

KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức

Hiểu được hai thành phần chính của không khí là khí ô-xy duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy; không khí còn có khí các-bô-níc, hơi nước, bụi, nhiều loại vi khuẩn khác.

1.2.Kỹ năng

-Tự làm thí nghiệm để xác định được hai thành phần chính của không khí là khí ô-xy duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy.

-Tự làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí còn có khí các-bô-níc, hơi nước, bụi, nhiều loại vi khuẩn khác.

1.3.Thái độ: -Luôn có ý thức giữ sạch bầu không khí trong lành.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1</u>: <i>Hai thành phần chính của không khí.</i></p> <p>\</p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>-Chia nhóm và kiểm tra lại việc chuẩn bị của mỗi nhóm.</p>	

-Gọi 1 HS đọc to phần thí nghiệm và cả nhóm cùng thảo luận câu hỏi: Có đúng là không khí gồm hai thành phần chính là khí ô-xy duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy không ?

-Yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm.

-GV hướng dẫn từng nhóm hoặc nêu yêu cầu trước: Các em hãy quan sát nước trong cốc lúc mới úp cốc và sau khi nến tắt. Thảo luận tìm ra hai thành phần chính của không khí.

-Gọi 2 đến 3 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-GV giảng bài và kết luận (chỉ vào hình minh hoạ 2): *Thành phần duy trì sự cháy có trong không khí là ô-xy. Thành phần khí không duy trì sự cháy là khí ni-tơ. Người ta đã chứng minh được rằng lượng khí ni-tơ gấp 4 lần lượng khí ô-xy trong không khí. Điều này thực tế khi đun bếp bằng than, củi hay rơm rạ mà ta không coi rỗng bếp sẽ rất dễ bị tắt bếp.*

* **Hoạt động 2: Khí cac-bô-níc có trong không khí và hơi thở.**

-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

-Chia nhóm nhỏ và sử dụng chiếc cốc thuỷ tinh các nhóm đã làm thí nghiệm ở hoạt động 1. GV rót nước vôi trong vào cốc cho các nhóm.

-Yêu cầu HS đọc to thí nghiệm 2 trang 67.

-Yêu cầu HS quan sát kỹ nước vôi trong cốc rồi mới dùng ống nhỏ thổi vào lọ nước vôi trong nhiều lần.

-Yêu cầu cả nhóm quan sát hiện tượng và giải thích tại sao ?

-Gọi 2 đến 3 nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

* **Kết luận:** Trong không khí và trong hơi thở của chúng ta có chứa khí cac-bô-níc. Khí cac-bô-níc gặp nước vôi trong sẽ tạo ra các hạt đá vôi rất nhỏ lơ lửng trong nước làm nước vôi vẩn đục.

- Rất nhiều các hoạt động của con người đang ngày càng làm tăng lượng khí cac-bô-níc làm mất cân bằng các thành phần không khí, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của con người, động vật, thực vật.

* **Hoạt động 3: Liên hệ thực tế.**

-GV tổ chức cho HS thảo luận.

-Chia nhóm HS.

-Yêu cầu các nhóm quan sát các hình minh hoạ 4, 5 trang 67 và thảo luận trả lời câu hỏi: Theo em trong không khí còn chứa những thành phần nào khác ? Lấy ví dụ chứng tỏ điều đó.

-GV giúp đỡ HS, đảm bảo mỗi thành viên đều được tham gia.

-Gọi các nhóm trình bày.

-GV nhận xét, tuyên dương những nhóm hiểu biết, trình bày lưu loát.

* **Kết luận:** Trong không khí còn chứa hơi nước, bụi, nhiều loại vi khuẩn.

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

- Dẫn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.
 - Dẫn HS ôn lại các bài đã học để chuẩn bị ôn tập và kiểm tra học kỳ I.
 - Dẫn HS về nhà sưu tầm các tranh ảnh về việc sử dụng nước, không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.
 - GV nhận xét tiết học.
-

Bài 33, 34

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

1. Mục tiêu:

1.1.Kiến thức - Kỹ năng

Giúp HS củng cố các kiến thức:

- “Tháp dinh dưỡng cân đối”.
- Tính chất của nước.
- Tính chất các thành phần của không khí.
- Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
- Vai trò của nước và không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

1.2.Thái độ

-Luôn có ý thức bảo vệ môi trường nước, không khí và vận động mọi người cùng thực hiện.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

-HS chuẩn bị các tranh, ảnh về việc sử dụng nước, không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC	CÁC NĂNG LỰC HÌNH THÀNH ĐƯỢC
<p>* <u>Hoạt động 1: Ôn tập về phần vật chất.</u></p> <p>-GV chuẩn bị phiếu học tập cá nhân và phát cho từng HS.</p> <p>-GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu khoảng 5 phút.</p> <p>-GV thu bài, chấm 5 bài tại lớp.</p> <p>-GV nhận xét bài làm của HS.</p> <p>* <u>Hoạt động 2: Vai trò của nước, không khí trong đời sống sinh hoạt.</u></p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>-Chia nhóm HS, yêu cầu các nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm mình.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thi kể về vai trò của nước và không khí đối với sự sống và hoạt động vui chơi giải trí của con người.</p> <p>+Vai trò của nước.</p>	

<p>+Vai trò của không khí.</p> <p>+Xen kẽ nước và không khí.</p> <p>-Yêu cầu mỗi nhóm cử một đại diện vào ban giám khảo.</p> <p>-Gọi các nhóm lên trình bày, các nhóm khác có thể đặt câu hỏi.</p> <p>-Ban giám khảo đánh giá theo các tiêu chí.</p> <p>+Nội dung đầy đủ.</p> <p>+Trình bày rõ ràng, mạch lạc.</p> <p>+Trả lời các câu hỏi đặt ra (nếu có).</p> <p>-GV chấm điểm trực tiếp cho mỗi nhóm.</p> <p>-GV nhận xét chung.</p> <p>Tiết 34</p> <p>* <u>Hoạt động 3</u>: <i>Cuộc thi: Tuyên truyền viên xuất sắc.</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi.</p> <p>-GV giới thiệu: Môi trường nước, không khí của chúng ta đang ngày càng bị tàn phá. Vậy các em hãy gửi thông điệp tới tất cả mọi người. Hãy bảo vệ môi trường nước và không khí. Lớp mình sẽ thi xem đôi bạn nào sẽ là người tuyên truyền viên xuất sắc.</p>	
---	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Củng cố- dặn dò:

-Dặn HS về nhà ôn lại các kiến thức đã học để chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra.

-GV nhận xét tiết học.

Bài 35

KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY

1. Mục tiêu :

1.1.Kiến thức

-Biết được vai trò của khí ni-tơ đối với sự cháy diễn ra trong không khí.

-Biết được những ứng dụng thực tế có liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy.

1.2.Kỹ năng

-Làm thí nghiệm để chứng minh :

+Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô xi và sự cháy sẽ được tiếp diễn.

+Muốn sự cháy diễn ra liên tục, không khí phải được lưu thông.

1.3.Thái độ: Luôn có ý thức bảo vệ bầu không khí trong lành.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC:</p> <p>GV hỏi HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Không khí có ở đâu ? -Không khí có những tính chất gì ? -Không khí có vai trò như thế nào ? <p>GV nhận xét, ghi điểm.</p> <p>3. Bài mới:</p> <p><i>* Giới thiệu bài:</i></p> <p>Không khí có vai trò rất quan trọng đối với đời sống của mọi sinh vật trên Trái đất. Vai trò của không khí đối với sự cháy như thế nào ? Qua các thí nghiệm của bài học hôm nay các em sẽ rõ.</p> <p>➤ <i>Vai trò của ô-xi đối với sự cháy</i></p> <p>-GV kê 1 chiếc bàn ở giữa lớp để làm thí nghiệm cho cả lớp quan sát, dự đoán hiện tượng và kết quả của thí nghiệm.</p> <p>Thí nghiệm 1:</p> <p>-Dùng 2 cây nến như nhau và 2 chiếc lọ thủy tinh không bằng nhau. Khi ta đốt cháy 2 cây nến và úp lọ thủy tinh lên. Các em dự đoán xem hiện tượng gì xảy ra.</p>	<p>Hát</p> <p>-HS trả lời,.</p> <p>-HS ở dưới nhận xét.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-Lắng nghe và trả lời:</p> <p>+Cả 2 cây cùng tắt.</p> <p>+Cả 2 nến vẫn cháy bình thường.</p>

<p>-Để chứng minh xem bạn nào dự đoán hiện tượng đúng, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.</p> <p>-GV gọi 1 HS lên làm thí nghiệm.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát và hỏi :</p> <p>+Hiện tượng gì xảy ra ?</p> <p>+Theo em, tại sao cây nến trong lọ thuỷ tinh to lại cháy lâu hơn cây nến trong lọ thuỷ tinh nhỏ?</p> <p>+Trong thí nghiệm này chúng ta đã chứng minh được ô-xi có vai trò gì ?</p> <p><i>-Kết luận : Trong không khí có chứa khí ô-xi và khí ni-tơ. Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi và sự cháy sẽ diễn ra lâu hơn. Ô-xi rất cần để duy trì sự cháy. Trong không khí còn chứa khí ni-tơ. Ni-tơ không duy trì sự cháy nhưng nó giúp cho sự cháy trong không khí xảy ra không quá mạnh và quá nhanh.</i></p> <p>➤ <i>Cách duy trì sự cháy</i></p> <p>-Các em đã biết ô-xi trong không khí cần cho sự cháy. Vậy làm thế nào để chúng ta có thể cung cấp nhiều ô-xi, để sự cháy diễn ra liên</p>	<p>+Cây nến trong lọ to sẽ cháy lâu hơn cây nến trong lọ nhỏ.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS lên làm thí nghiệm.</p> <p>+Cả 2 cây nến cùng tắt cây nến trong lọ to cháy lâu hơn cây nến trong lọ nhỏ.</p> <p>+Vì trong lọ thuỷ tinh to có chứa nhiều không khí hơn lọ thuỷ tinh nhỏ. Mà trong không khí thì càng có nhiều khí ô-xi duy trì sự cháy.</p> <p>+Ô-xi để duy trì sự cháy lâu hơn. Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi và sự cháy diễn ra lâu hơn.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	--

<p>tục? Cả lớp cùng quan sát thí nghiệm.</p> <p>-Dùng 1 lọ thủy tinh không đáy, úp vào cây nến gắn trên đế kín và hỏi :</p> <p>+Các em dự đoán xem hiện tượng gì xảy ra?</p> <p>-GV làm thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát và hỏi :</p> <p>+Kết quả của thí nghiệm này như thế nào ?</p> <p>+Theo em, vì sao cây nến lại chỉ cháy được trong thời gian ngắn như vậy ?</p> <p>-Để chứng minh lại lời bạn nói rằng cây nến tắt là do lượng ô-xi trong lọ đã cháy hết mà không được cung cấp thêm. Chúng ta cùng quan sát thí nghiệm khác.</p> <p>-GV phổ biến thí nghiệm:</p> <p>+Chúng ta thay đế gắn nến bằng một đế không kín (cho HS quan sát vật thật). Hãy dự đoán xem hiện tượng gì sẽ xảy ra?</p> <p>-GV thực hiện thí nghiệm, yêu cầu HS quan sát hiện tượng xảy ra và hỏi :</p> <p>+Vì sao cây nến có thể cháy bình thường?</p> <p>-Quan sát kĩ hiện tượng chúng ta thấy: Khi sự cháy xảy ra, khí ni-tơ và khí cac-bô-níc nóng lên và bay lên cao. Do có chỗ lưu thông với</p>	<p>-Lắng nghe và quan sát.</p> <p>+Cây nến vẫn cháy bình thường.</p> <p>+Cây nến sẽ tắt.</p> <p>-HS quan sát và trả lời.</p> <p>+Cây nến tắt sau mấy phút.</p> <p>-HS nghe và quan sát.</p> <p>-HS nêu dự đoán của mình.</p> <p>+Do được cung cấp ô-xi liên tục. Đế gắn nến không kín nên không khí liên tục tràn vào lọ cung cấp ô-</p>
---	--

bên ngoài nên không khí ở bên ngoài tràn vào trong lọ, tiếp tục cung cấp ô-xi để duy trì sự cháy. Cứ như vậy sự cháy diễn ra liên tục.

+Để duy trì sự cháy cần phải làm gì ?

+Tại sao phải làm như vậy ?

-Để duy trì sự cháy, cần phải liên tục cung cấp không khí. Không khí cần phải được lưu thông thì sự cháy mới diễn ra liên tục được.

➤ **Ứng dụng liên quan đến sự cháy**

-Chia nhóm 4 HS ngồi 2 bàn trên, dưới và yêu cầu: Quan sát hình minh họa số 5 và trả lời câu hỏi :

+Bạn nhỏ đang làm gì ?

+Bạn làm như vậy để làm gì ?

-Gọi HS nhóm khác bổ sung để có câu trả lời hoàn chỉnh.

-Nêu: Bạn nhỏ là người dân tộc. Bạn đang dùng ống nửa để thổi vào bếp củi. Làm như vậy không khí sẽ được lưu thông, cung cấp liên

xi nên cây nến cháy liên tục.

-HS nghe.

+Cần liên tục cung cấp khí ô-xi.

+Vì trong không khí có chứa ô-xi. Ô-xi rất cần cho sự cháy. Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô-xi và sự cháy sẽ diễn ra liên tục.

-HS lắng nghe.

-HS quan sát và đại diện nhóm trả lời.

+Bạn nhỏ đang dùng ống nửa thổi không khí vào trong bếp củi.

+Để không khí trong bếp được cung cấp liên tục, để bếp không bị tắt khi khí ô-xi bị mất đi.

-HS nhóm khác bổ sung.

<p>tục làm cho sự cháy được duy trì.</p> <p>+Trong lớp mình bạn nào còn có kinh nghiệm làm cho ngọn lửa trong bếp củi, bếp than không bị tắt ?</p> <p>-Khi đun bếp và nhóm bếp lửa hay bếp than, các em lưu ý phải làm như các bạn : cời rỗng bếp, dùng ống thổi không khí hay dùng quạt quạt vào bếp lò. Như vậy mới làm cho sự cháy diễn ra liên tục.</p> <p>+Vậy khi muốn dập tắt ngọn lửa ở bếp than hay bếp củi thì làm thế nào ?</p> <p>-Các bạn lớp mình có rất nhiều kinh nghiệm trong việc đun bếp than và bếp củi. Điều đó chứng tỏ các em đã hiểu được vai trò của không khí đối với sự cháy.</p> <p>4. Củng cố:</p> <p>Hỏi :</p> <p>+Khí ô-xi và khí ni-tơ có vai trò gì đối với sự cháy ?</p> <p>+Làm cách nào để có thể duy trì sự cháy ?</p> <p>5. Dặn dò :</p>	<p>-HS nghe.</p> <p>-HS trao đổi và trả lời:</p> <p>+Muốn cho ngọn lửa trong bếp không bị tắt, em thường cời rỗng tro bếp ra để không khí được lưu thông.</p> <p>+Em có thể xách bếp than ra đầu hướng gió để gió thổi không khí vào trong bếp.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>+Khi muốn dập ngọn lửa ở bếp củi, ta có thể dùng tro bếp phủ kín lên ngọn lửa.</p> <p>+Khi muốn dập tắt ngọn lửa ở bếp than, ta có thể đập kín nắp lò và cửa lò lại.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	---

-Nhận xét tiết học. -Về học thuộc mục cần biết và chuẩn bị bài tiết sau.	-HS trả lời.
---	--------------

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 36

KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ SỐNG

1.Mục tiêu :

1.1.Kiến thức

- Hiểu được : người, động vật, thực vật đều cần đến không khí để thở.
- Hiểu được vai trò của khí ô-xi với quá trình hô hấp.

1.2.Kỹ năng

- Nêu được những VD để chứng tỏ không khí cần cho sự sống của con người, động vật và thực vật.
- Nêu được những ứng dụng vai trò của khí ô-xi vào đời sống.

1.3.Thái độ: Luôn có ý thức bảo vệ bầu không khí trong lành.

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

-Cây, con vật nuôi, trồng đã giao từ tiết trước.

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Ôn định</p> <p>2.KTBC:</p> <p>GV gọi HS trả lời câu hỏi :</p> <p>-Khí ô-xi có vai trò như thế nào đối với sự cháy ?</p> <p>-Khí ni-tơ có vai trò như thế nào đối với sự cháy ?</p> <p>-Tại sao muốn sự cháy được liên tiếp ra cần phải liên tục cung cấp không khí ?</p> <p>GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p>3.Bài mới:</p> <p><i>*Giới thiệu bài:</i></p> <p>Chúng ta đã làm thí nghiệm để chứng minh rằng không khí cần cho sự cháy. Vậy đối với đời sống của con người, động vật, thực vật thì không khí có vai trò như thế nào? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay.</p> <p><i>*Hoạt động 1: Vai trò của không khí đối với con người.</i></p> <p>-GV yêu cầu cả lớp để tay trước mũi, thở ra</p>	<p>-HS trả lời.</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS nghe.</p>

<p>và hít vào. Sau đó hỏi HS nhận xét gì ?</p> <p>-Khi thở ra , hít vào phổi của chúng ta sẽ có nhiệm vụ lọc không khí để lấy khí ô-xi và thải ra khí cac-bô-níc.</p> <p>-Yêu cầu 2 HS ngồi cùng bàn bịt mũi nhau lại và người bị bịt mũi phải ngậm miệng lại. Sau đó GV hỏi HS bị bịt mũi:</p> <p>+Em cảm thấy thế nào khi bị bịt mũi và ngậm miệng lại ?</p> <p>+Qua thí nghiệm trên, em thấy không khí có vai trò gì đối với con người ?</p> <p>-GV nêu: không khí rất cần cho đời sống của con người. Trong không khí có chứa khí ô-xi, con người không thể sống thiếu khí ô-xi quá 3 – 4 phút.</p> <p>-Không khí rất cần cho hoạt động hô hấp của con người. Còn đối với các sinh vật khác thì sao ? Các em cùng tìm hiểu tiếp .</p> <p><i>*Hoạt động 2: Vai trò của không đối với thực vật, động vật.</i></p> <p>-Cho HS các nhóm trưng bày con vật, cây trồng đã nuôi, trồng theo yêu cầu của tiết trước.</p>	<p>-Cả lớp làm theo yêu cầu của GV và trả lời:</p> <p>+Em thấy có luồng không khí ầm chạm vào tay khi thở ra và luồng không khí mát tràn vào lỗ mũi.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS tiến hành cặp đôi và trả lời.</p> <p>+Cảm thấy tức ngực; bị ngạt; tim đập nhanh, mạnh và không thể nhịn thở lâu hơn nữa.</p> <p>+Không khí rất cần cho quá trình hô hấp của con người. Không có không khí để thở con người sẽ chết.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	--

<p>-GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm nêu kết quả thí nghiệm nhóm đã làm ở nhà.</p> <p>+Với những điều kiện nuôi như nhau: thức ăn, nước uống tại sao con sâu này lại chết ?</p> <p>+Còn hạt đậu này, vì sao lại không được sống bình thường ?</p> <p>-Qua 2 thí nghiệm trên, em hiểu không khí có vai trò như thế nào đối với thực vật, động vật ?</p> <p><i>-Kết luận: Không khí rất cần cho hoạt động sống của các sinh vật. Sinh vật phải có không khí để thở thì mới sống được. Trong không khí có chứa ô-xi. Đây là thành phần quan trọng nhất đối với hoạt động hô hấp của con</i></p>	<p>-4 nhóm trưng bày các vật lên bàn trước lớp.</p> <p>-HS các nhóm đại diện cầm vật của mình lên nêu kết quả.</p> <p>+Nhóm 1: Con cào cào ... của nhóm em vẫn sống bình thường.</p> <p>+Nhóm 2: Con vật của nhóm em nuôi đã bị chết.</p> <p>+Nhóm 3:Hạt đậu nhóm em trồng vẫn phát triển bình thường.</p> <p>+Nhóm 4: Hạt đậu nhóm em gieo sau khi nảy mầm đã bị héo, úa 2 lá mầm.</p> <p>+Các nhóm trao đổi và trả lời: con cào cào ... này bị chết là do nó không có không khí để thở. Khi nắp lọ bị đóng kín, lượng ô-xi trong không khí trong lọ hết là nó sẽ chết.</p> <p>-Không khí rất cần cho hoạt động sống của động vật, thực vật. Thiếu ô-xi trong không khí, động vật, thực vật sẽ bị chết.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	---

người, động vật, thực vật.

Các nhà bác học đã làm thí nghiệm trên chuột bạch, bằng cách nhốt chuột bạch vào trong một chiếc bình thuỷ tinh kín, có đủ thức ăn và nước uống. Nhưng khi con chuột thở hết lượng ô-xi trong bình thuỷ tinh kín thì nó bị chết mặc dù thức ăn và nước uống vẫn còn.

**Hoạt động 3: Ứng dụng vai trò của khí ô-xi trong đời sống.*

-Khí ô-xi có vai trò rất quan trọng đối với sự thở và con người đã ứng dụng rất nhiều vào trong đời sống. Các em cùng quan sát H.5,6 SGK và cho biết tên dụng cụ giúp người thợ lặn có thể lặn sâu dưới nước và dụng cụ giúp cho nước trong bể cá có nhiều không khí hoà tan.

-GV cho HS phát biểu.

-Cho HS nhận xét câu trả lời của bạn.

-GV nhận xét và **kết luận**: *Khí ô-xi rất quan trọng đối với đời sống sinh vật. Không khí có thể hoà tan trong nước. Do vậy người ta đã giúp người thợ lặn có thể lặn sâu dưới nước bằng cách thở bằng bình ô-xi hay dùng máy bơm không khí vào nước trong bể nuôi để giúp cá hô hấp. Một số loài động vật và thực vật có khả năng lấy ô-xi hoà tan trong nước để thở như :rong, rêu, san hô. Các loại tảo ... hay các loại cá...*

-GV chia lớp thành nhóm 4 và yêu cầu HS

-Quan sát và lắng nghe.

-HS chỉ vào tranh và nói:

+Dụng cụ giúp người thợ lặn có thể lặn sâu dưới nước là bình ô-xi mà họ đeo trên lưng.

+Dụng cụ giúp nước trong bể cá có nhiều không khí hoà tan là máy bơm không khí vào nước.

-HS nhận xét.

-HS nghe.

<p>trao đổi, thảo luận các câu hỏi. GV ghi câu hỏi lên bảng.</p> <p>+Những VD nào chứng tỏ không khí cần cho sự sống của người, động vật, thực vật ?</p> <p>+Trong không khí thành phần nào quan trọng nhất đối với sự thở ?</p> <p>+Trong trường hợp nào người ta phải thở bằng bình ô-xi ?</p> <p>-Gọi HS trình bày. Mỗi nhóm trình bày 1 câu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-GV nhận xét và <i>kết luận</i> : <i>Người, động vật, thực vật muốn sống được cần có ô-xi để thở.</i></p> <p>4.Củng cố:</p> <p>Hỏi :</p> <p>-Không khí cần cho sự sống của sinh vật như thế nào ?</p> <p>-Trong không khí thành phần nào quan trọng nhất đối với sự thở ?</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>5.Dặn dò:</p> <p>-Về học thuộc mục bạn cần biết và chuẩn bị mỗi em 1 cái chong chóng để tiết sau học bài : “<i>Tại sao có gió</i>”.</p>	<p>-HS các nhóm trao đổi, thảo luận và cử đại diện lên trình bày.</p> <p>+Không có không khí con người, động vật, thực vật sẽ chết. Con người không thể nhịn thở quá 3 – 4 phút.</p> <p>+Trong không khí ô-xi là thành phần quan trọng nhất đối với sự thở của người, động vật, thực vật.</p> <p>+Người ta phải thở bằng bình ô-xi : làm việc lâu dưới nước, thợ làm việc trong hầm, lò, người bị bệnh nặng cần cấp cứu, ...</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p>
--	---

-Nhận xét tiết học.	
---------------------	--

4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

5.Định hướng học tập tiếp theo

Bài 37

TẠI SAO CÓ GIÓ

I.Mục tiêu :

1.1.Kiến thức

-Hiểu nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí trong tự nhiên: Ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền, ban đêm gió từ đất liền thổi ra biển là do sự chênh lệch về nhiệt độ.

1.2.Kỹ năng

- Làm thí nghiệm để phát hiện ra không khí chuyển động tạo thành gió.
- Giải thích được tại sao có gió?.

1.3.Thái độ:

2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

-HS chuẩn bị chong chóng.

-Đồ dùng thí nghiệm: Hộp đối lưu, nến, diêm, vài nén hương(nếu không có thì dùng hình minh hoạ để mô tả).

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Ôn định</p> <p>2.KTBC:</p> <p>GV gọi HS lên hỏi:</p> <p>-Không khí cần cho sự thở của người, động vật, thực vật như thế nào ?</p> <p>-Thành phần nào trong không khí quan trọng nhất đối với sự thở ?</p> <p>-Cho VD chứng tỏ không khí cần cho sự sống của con người, động vật, thực vật.</p> <p>GV nhận xét và ghi điểm.</p> <p>3.Bài mới:</p> <p><i>*Giới thiệu bài:</i></p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Vào mùa hè, nếu trời nắng mà không có gió em cảm thấy thế nào ?</p> <p>+Theo em, nhờ đâu mà lá cây lay động hay điều bay lên ?</p> <p>-Gió thổi làm cho lá cây lay động, điều bay lên, nhưng tại sao có gió ? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.</p>	<p>-Hát</p> <p>-HS lần lượt lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+Em cảm thấy không khí ngột ngạt, oi bức rất khó chịu.</p> <p>+Lá cây lay động, điều bay lên là nhờ có gió. Gió thổi làm cho lá cây lay động, điều bay lên cao.</p> <p>-HS nghe.</p>

**Hoạt động 1: Trò chơi: chơi chong chóng.*

-Kiểm tra việc chuẩn bị chong chóng của HS.

-Yêu cầu HS dùng tay quay cánh xem chong chóng có quay không.

-Hướng dẫn HS ra sân chơi chong chóng: Mỗi tổ đứng thành 1 hàng, quay mặt vào nhau, đứng yên và giơ chong chóng ra phía trước mặt. Tổ trưởng có nhiệm vụ đôn đốc các bạn thực hiện. Trong quá trình chơi tìm hiểu xem:

+Khi nào chong chóng quay ?

+Khi nào chong chóng không quay ?

+Làm thế nào để chong chóng quay ?

-GV tổ chức cho HS chơi ngoài sân. GV đến từng tổ hướng dẫn HS tìm hiểu bằng cách đặt câu hỏi cho HS. Nếu trời lặng gió, GV cho HS chạy để chong chóng quay nhanh.

-GV cho HS báo cáo kết quả theo các nội dung sau:

+Theo em, tại sao chong chóng quay ?

+Tại sao khi bạn chạy nhanh thì chong chóng của bạn lại quay nhanh ?

+Nếu trời không có gió, làm thế nào để chóng quay nhanh ?

+Khi nào chong chóng quay nhanh, quay chậm ?

-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của các bạn.

-HS làm theo yêu cầu của GV.

-HS nghe.

-Thực hiện theo yêu cầu. Tổ trưởng tổ đọc từng câu hỏi để mỗi thành viên trong tổ suy nghĩ trả lời.

-Tổ trưởng báo cáo xem nhóm mình chong chóng của bạn nào quay nhanh nhất.

+Chong chóng quay là do gió thổi. Vì bạn chạy nhanh.

+Vì khi bạn chạy nhanh thì tạo ra gió. Gió làm quay chong chóng.

+Muốn chong chóng quay nhanh

-Kết luận: Khi có gió thổi sẽ làm chong chóng quay. Không khí có ở xung quanh ta nên khi ta chạy, không khí xung quanh chuyển động tạo ra gió. Gió thổi mạnh làm chong chóng quay nhanh. Gió thổi yếu làm chong chóng quay chậm. Không có gió tác động thì chong chóng không quay.

***Hoạt động 2: Nguyên nhân gây ra gió**

-GV giới thiệu : Chúng ta sẽ cùng làm thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân gây ra gió.

-GV giới thiệu các dụng cụ làm thí nghiệm như SGK, sau đó yêu cầu các nhóm kiểm tra đồ dùng của nhóm mình.

-GV yêu cầu HS đọc và làm thí nghiệm theo hướng dẫn của SGK.

GV đưa bảng phụ có ghi sẵn câu hỏi và cho HS vừa làm thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:

+Phần nào của hộp có không khí nóng ? Tại sao?

+Phần nào của hộp không có không khí lạnh ?

+Khói bay qua ống nào ?

-Gọi các nhóm trình bày kết quả các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

khi trời không có gió thì ta phải chạy.

+Chong chóng quay nhanh khi có gió thổi mạnh, quay chậm khi có gió thổi yếu.

-HS lắng nghe.

-HS chuẩn bị dụng cụ làm thí nghiệm.

-HS làm thí nghiệm và quan sát các hiện tượng xảy ra.

-Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+Phần hộp bên ống A không khí nóng lên là do 1 ngọn nến đang cháy đặt dưới ống A.

+Phần hộp bên ống B có không khí

<p>+Khói bay từ mẫu hương đi ra ống A mà chúng ta nhìn thấy là do có gì tác động ?</p> <p>-GV nêu: Không khí ở ống A có ngọn nến đang cháy thì nóng lên, nhẹ đi và bay lên cao. Không khí ở ống B không có nến cháy thì lạnh, không khí lạnh nặng hơn và đi xuống. Khói từ mẫu hương cháy đi ra qua ống A là do không khí chuyển động tạo thành gió. Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng. Sự chênh lệch nhiệt độ của không khí là nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí.</p> <p>-GV hỏi lại HS :</p> <p>+Vì sao có sự chuyển động của không khí ?</p> <p>+Không khí chuyển động theo chiều như thế nào ?</p> <p>+Sự chuyển động của không khí tạo ra gì ?</p> <p><i>*Hoạt động 3: Sự chuyển động của không khí trong tự nhiên</i></p> <p>-GV treo tranh minh họa 6, 7 SGK yêu cầu trả lời các câu hỏi :</p> <p>+Hình vẽ khoảng thời gian nào trong ngày?</p>	<p>lạnh.</p> <p>+Khói từ mẫu hương cháy bay vào ống A và bay lên.</p> <p>+Khói từ mẫu hương đi ra ống A mà mắt ta nhìn thấy là do không khí chuyển động từ B sang A.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS lần lượt trả lời:</p> <p>+Sự chênh lệch nhiệt độ trong không khí làm cho không khí chuyển động.</p> <p>+Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng.</p> <p>+Sự chuyển động của không khí tạo ra gió.</p>
---	---